

Bản án số: 55/2019/HSST
Ngày 16 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Khỏe

Ông Đào Duy Ngọc

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2019/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/QĐST ngày 03-4-2019 đối với bị cáo:

Phạm Quang D, sinh năm 1979; ĐKKHKT và trú tại: Số A phố T, khu N, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Phạm Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, S năm 1951. Vợ là Vũ Thị H và có 2 con, lớn S năm 2005, nhỏ S năm 2011.

Tiền án: Bản án số 67 ngày 16/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 47.560.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2016.

Nhân thân:

- Bản án số 13 ngày 01/02/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 7.700.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2002. Nộp án phí ngày 04/5/2007. Hết thời hiệu yêu cầu thi hành án đối với khoản bồi thường 1.583.000 đồng.

- Bản án số 16 ngày 30/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 470.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2003. Nộp án phí ngày 16/12/2004.

- Bản án số 107 ngày 16/8/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt

10.453.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2008. Nộp án phí ngày 01/8/2012. Hết thời hiệu yêu cầu thi hành án đối với khoản bồi thường 3.441.000 đồng.

Bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại : Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1950; trú tại: số B phố C, phường H, Tp Hải Dương, ông H xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1982; trú tại: số A1 đường N, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; trú tại: thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1951; trú tại: Số A phố T, khu N, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương; xin xét xử vắng mặt..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang D quen với Nguyễn Văn S ở Xóm 2, xã S, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 05 giờ 30' sáng ngày 04/01/2019, S đến nhà D rủ D đi các tuyến phố trên địa bàn thành phố Hải Dương xem có nhà ai sơ hở tài sản thì trộm cắp, D đồng ý và dùng xe mô tô Dream, BKS: 99F3- 7845 mượn của mẹ để là bà Nguyễn Thị Th chở S, khi đến trước cửa nhà đang xây dựng ở số nhà B phố C, phường H, Tp Hải Dương do ông Nguyễn Văn H ở xã Q, huyện Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An quản lý thì thấy cửa nhà có cửa xếp sắt khóa ngoài, D và S đi vòng ra phía sau dựng xe ở ô đất trống thuộc đường Lương Thế Vinh có đường kỹ thuật sang phía sau nhà số B phố C. Sau đó, D đứng chờ ở đường kỹ thuật còn S chui qua ô trống của cửa nhà số B phố C, vào tầng 1 dùng đèn pin soi thấy ở dưới nền nhà để 03 ống kim loại hình trụ tròn rỗng, dùng chống cột pha, đầu trên và dưới gắn đế kim loại hình vuông kích thước 10x10 cm, mỗi ống gồm hai đoạn, đoạn trên dài 241cm, đường kính 4,8cm, dày 0,3cm; đoạn dưới dài 170,5cm, đường kính 5,8cm, dày 0,4cm, hai đoạn được nối với nhau bằng ren xoáy. S bê 3 ống kim loại ra đưa cho D mang ra xe. Sau đó, D chở S ngồi sau cầm 03 ống kim loại đến cửa hàng thu mua sắt vụn ở số A1 đường N, phường Ngọc Châu, TP Hải Dương bán cho anh Phạm Văn T được 180.000 đồng, S và D chia nhau mỗi người 90.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, S tiếp tục rủ D đi trộm cắp ở số nhà 15 Cao Bá Quát. D điều khiển xe mô tô BKS 99F3-7845 chở S đến dựng ở bãi đất trống. Sau đó, S và D đi bộ vào đường kỹ thuật phía sau, thấy ở đường này có các ống kim loại chống cột pha cùng đặc điểm trên. S trèo lên dùng kìm cắt dây buộc các ống kim loại trên lấy được 04 ống, D chở S mang bán cho anh Phạm

Văn Thanh được 246.000 đồng, D đưa cho S 120.000 đồng và còn S cầm 126.000 đồng.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, S đang đi bộ ở khu vực chợ Phú Lương thì thấy D đi xe máy qua, S rủ D tiếp tục trộm cắp ống kim loại chống cốt pha. D chở S đi đến số B phố C còn D đứng ngoài cảnh giới, S lên tầng 2 tháo được 03 ống kim loại đang chống mái tầng 2 rồi ra ngoài tìm D thì không thấy D đâu, do nghe thấy tiếng chó sủa sợ bị phát hiện nên D bỏ về nhà. S đi bộ về nhà D thì thấy D đang ngủ. S lấy xe máy của D rồi quay lại số B phố C và trèo lên tầng 2 để tiếp tục tháo dỡ thêm 02 ống kim loại nữa. Khi S vận chuyển được 03 ống ra ô kỹ thuật thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ vật chứng. Sau khi phạm tội, Nguyễn Văn S bỏ trốn.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐG ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá trị tài sản tổ tụng hình sự tỉnh Hải Dương xác định 12 cột chống cốt pha (ống thép mạ kẽm) có tổng trị giá: 2.590.000 đồng (270.000 đồng/cột x 80%).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/01/2019 và 07/3/2019 Cơ quan CSĐT – Công an TP. Hải Dương đã trả lại 12 cột chống cốt pha cho anh Nguyễn Văn T, anh T không yêu cầu D bồi thường

Về vật chứng: Cơ quanĐT công an Tp Hải Dương đã trả lại 01 xe máy Dream, hiệu Loncin, BKS: 99F3 – 7845 cho bà Nguyễn Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp, bà Th không yêu cầu D bồi thường

- Cơ quanĐT công an Tp Hải Dương thu giữ 01 kim cầm tay dài 17cm, tay cầm bọc nhựa màu vàng đen; 01 đèn pin dài 10cm, đường kính 1,5cm, vỏ bằng nhựa màu đen.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSTPHD ngày 25-3-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Phạm Quang D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Quang D khai nhận về hành vi phạm tội của mình; nhất trí kết luận định giá tài sản; xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang D từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10-01-2019.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kim

cầm tay dài 17cm, tay cầm bọc nhựa màu vàng đen; 01 đèn pin dài 10cm, đường kính 1,5cm, vỏ bằng nhựa màu đen.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Bị cáo Phạm Quang D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn S, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/01/2019 tại số nhà B phố C, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương do ông Nguyễn Văn H quản lý, Phạm Quang D và Nguyễn Văn S lợi dụng sơ hở lén lút trộm cắp tài sản là 12 ống kim loại chống cốt pha do anh Nguyễn Văn T đem đến để xây dựng nhà, tổng trị giá tài sản là 2.590.000đồng. Tuy nhiên, Phạm Quang D là đồng phạm giúp sức cùng Nguyễn Văn S chiếm đoạt giá trị tài sản 10 ống kim loại cốt pha trị giá là 2.295.000đồng. Phạm Quang D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ có hành vi lén lút cùng Nguyễn Văn S chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi và giá trị tài sản Phạm Quang D cùng Nguyễn Văn S chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Quang D về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quang D là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm để phòng ngừa tội phạm xảy ra tại địa bàn thành phố Hải Dương nói riêng và toàn xã hội nói chung.

[4] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Về nhân thân: Phạm Quang D là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Về tình tiết tăng nặng: Phạm Quang D có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại phạm tội cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Phạm Quang D và Nguyễn Văn S chiếm đoạt 12 ống kim loại chống cốt pha của anh Nguyễn Văn T do ông Nguyễn Văn H quản lý, bán cho anh Phạm Văn Th 7 ống kim loại được 426.000đồng. Anh Phạm Văn Th đã giao nộp các tài sản trên cho CQĐT công an TP Hải Dương và không yêu cầu bồi thường gì thêm, cho bị cáo số tiền 426.000đồng. Ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn T đã nhận lại đủ tài sản bị mất, xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe máy Dream, hiệu Loncin, BKS: 99F3 – 7845 thu giữ của D là tài sản hợp pháp bà Nguyễn Thị Th, CQĐT Công an TP Hải Dương đã trả lại bà Th, bà Th không yêu cầu phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Đối 01 kim cầm tay dài 17cm, tay cầm bọc nhựa màu vàng đen; 01 đèn pin dài 10cm, đường kính 1,5cm, vỏ bằng nhựa màu đen. Đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Quang D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Văn S, sau khi phạm tội bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án hình sự để xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Phạm Văn T mua 07 ống kim loại chống cốt pha nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có, bà Nguyễn Thị Th khi cho D mượn xe mô tô không biết D sử dụng để phạm tội nên không xử lý là phù hợp.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về trách nhiệm hình sự:

Hình phạt chính: Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang D 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10-01-2019.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 kim cầm tay dài 17cm, tay cầm bọc nhựa màu vàng đen; 01 đèn pin dài 10cm, đường kính 1,5cm, vỏ bằng nhựa màu đen

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: bị cáo Phạm Quang D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, T. Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi-CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu